

THE NAWAPLASTIC INDUSTRIES
(SARABURI) CO., LTD.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: /

Bangkok, ngày 2 tháng 07 năm 2018
Bangkok, date 2 July 2018

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN
REPORT ON CHANGES IN OWNERSHIP OF MAJOR SHAREHOLDERS

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC)
- Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE)
- Công ty CP Nhựa Bình Minh (BMPLASCO)
To: - The State Securities Commission (SSC)
- The Ho Chi Minh Stock Exchange (HOSE)
- Binh Minh Plastic Joint Stock Company (BMPLASCO)

- Thông tin về tổ chức đầu tư/ *Information on institutional investor:*
 - Tên tổ chức đầu tư/ *Name of institutional investor:* **The Nawaplastic Industries (Saraburi) Co., Ltd.**
 - Quốc tịch/ *Nationality:* **Thái / Thai**
 - Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ *Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue:* **0105533141544** ngày cấp/date of issue: **ngày 03 tháng 12 năm 1990/dated 03 December 1990** nơi cấp/place of issue: **Sở Phát triển Kinh doanh, Bộ Thương Mại của Thái Lan/ Department of Business Development, the Ministry of Commerce of Thailand.**
 - Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:* **1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-District, Bangsue District, Bangkok Metropolis, Thailand.**
 - Điện thoại/ *Telephone:* **+66 2 555 0888** Fax: **(+66) 2 5682929**
 - Email: **teerawil@scg.com** Website: **www.nawaplastic.com**
- Người có liên quan của tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu) / *Related person (currently holding the same types of shares):*
 - Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan / *Full name of related individual/organization:* **Mr. Sakchai Patiparnpreechavud**
 - Quốc tịch/*Nationality:* **Thái /Thai**
 - Hộ chiếu/ *Passport No.:* **Số AA5573735 cấp ngày 7 tháng 10 năm 2015 bởi Bộ Ngoại Giao Thái Lan/ No. AA5573735 issued date 7 October 2015 at Ministry of Foreign Affairs, Thailand.**
 - Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng (nếu có)/ *Current position at the public company (if any):* **Thành viên Hội Đồng Quản Trị/ Member of Board of Management.**
 - Mối quan hệ với tổ chức đầu tư/ *Relationship with the institutional investor:* **Giám Đốc/ Director**



- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan / *Full name of related individual/organization*: **Mr. Sumphan Luveeraphan**
 - Quốc tịch/*Nationality*: **Thái /Thai**
 - Hộ chiếu/ *Passport No.*: **Số AA1990375 cấp ngày 21 tháng 5 năm 2014 bởi Bộ Ngoại Giao Thái Lan/ No. AA1990375 issued date 21 May 2014 at Ministry of Foreign Affairs, Thailand.**
 - Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng (nếu có)/ *Current position at the public company (if any)*: **Thành viên Hội Đồng Quản Trị/ Member of Board of Management.**
 - Mỗi quan hệ với tổ chức đầu tư/ *Relationship with the institutional investor*: **Giám Đốc/ Director**
-
- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan / *Full name of related individual/organization*: **Mr. Wisit Rechaipichitgool**
 - Quốc tịch/*Nationality*: **Thái /Thai**
 - Hộ chiếu/ *Passport No.*: **Số AA3840833 cấp ngày 9 tháng 10 năm 2014 bởi Bộ Ngoại Giao Thái Lan/ No. AA3840833 issued date 9 October 2014 at Ministry of Foreign Affairs, Thailand.**
 - Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng (nếu có)/ *Current position at the public company (if any)*: **Thành viên Hội Đồng Quản Trị/ Member of Board of Management.**
 - Mỗi quan hệ với tổ chức đầu tư/ *Relationship with the institutional investor*: **Giám Đốc/ Director**
-
- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan / *Full name of related individual/organization*: **Mr. Praween Wirotpan**
 - Quốc tịch/*Nationality*: **Thái /Thai**
 - Hộ chiếu/ *Passport No.*: **Số AA6061917 cấp ngày 4 tháng 2 năm 2016 bởi Bộ Ngoại Giao Thái Lan/ No. AA6061917 issued date 4 February 2016 at Ministry of Foreign Affairs, Thailand.**
 - Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng (nếu có)/ *Current position at the public company (if any)*: **Thành viên ban kiểm soát/ Member of Board of Supervisors.**
 - Mỗi quan hệ với tổ chức đầu tư/ *Relationship with the institutional investor*: **Giám đốc, Công ty TNHH SCG Việt Nam/ General Director, SCG Vietnam Co.,Ltd**

3. Tên cổ phiếu/mã chứng khoán sở hữu/ *Name & code of share owned code*: **BMP**
4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/ *Trading account number with shares mentioned in paragraph 3 above*: **085FCA5632 tại công ty chứng khoán/ In securities company: Công ty CP chứng khoán Thành Công/ Thanh Cong Securities Joint Stock Company.**
5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares held before the transaction*: **43.354.391 cổ phiếu, chiếm 52,961% của tổng số vốn điều lệ/ 43,354,391 shares, 52.961% of charter capital.**
6. Số lượng cổ phiếu đã mua (làm tỷ lệ sở hữu có thay đổi qua ngưỡng một phần trăm (1%)/ *Number of shares purchase (to do percentage of ownership has changed over the threshold of one percent (1%))*: **118.820 cổ phiếu / 118,820 shares.**

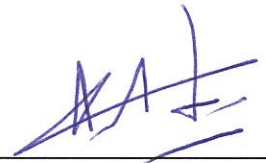


7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares hold after the transaction*: **43.473.211 cổ phiếu, chiếm 53,106% của tổng số vốn điều lệ/ 43,473,211 shares, 53.106% of charter capital.**
8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu mà người có liên quan đang nắm giữ/ *Number, ownership proportion of shares currently held by the related person*: **Không có/No**
9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu cùng người có liên quan nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares held by individual/ organization investor and related person after the transaction*: **43.473.211 cổ phiếu, chiếm 53,106% của tổng số vốn điều lệ/ 43,473,211 shares, 53.106% of charter capital.**
10. Lý do thay đổi sở hữu/ *Reasons for change in ownership*: **Tăng cổ phần sở hữu / Increase shares ownership.**
11. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu/ *Date of change in ownership*: **22-26/06/2018 / 22-26 June 2018.**
12. Các thay đổi quan trọng khác (nếu có)/ *Other significant changes (if any)*:

THE NAWAPLASTIC INDUSTRIES (SARABURI) CO., LTD.



Name: Sumphan Luveeraphan
Họ và tên: Sumphan Luveeraphan
Position: Director
Chức vụ: Giám Đốc



Name: Sakchai Patiparnpreechavud
Họ và tên: Sakchai Patiparnpreechavud
Position: Director
Chức vụ: Giám Đốc

